

KON TUM

Part I (1,00 point)

Choose the letter A, B, C, or D to indicate the word whose underlined part is pronounced differently from the others. Write your answer on YOUR ANSWERS part.

- | | | | |
|--------------|-----------------|---------------|-----------------|
| 1. A. planes | B. tickets | C. plays | D. depends |
| A. /plemz/ | B. /'tɪkɪts/ | C. /pleɪz/ | D. /dɪ'pendz/ |
| 2. A. called | B. considered | C. affected | D. described |
| A. /kɔːld/ | B. /kən'sɪdərd/ | C. /ə'fektɪd/ | D. /dɪ'skraɪbd/ |

Choose the letter A, B, C, or D to indicate the word whose primary stress is placed differently from that of the others.

- | | | | |
|----------------|------------------|------------------|-------------------|
| 3. A. villager | B. tradition | C. decision | D. importance |
| A. /'vɪlɪdʒər/ | B. /trə'dɪʃn/ | C. /dɪ'sɪʒn/ | D. /ɪm'pɔːrtns/ |
| 4. A. marinate | B. handicraft | C. maintenance | D. involvement |
| A. /'mærɪneɪt/ | B. /'hændɪkræft/ | C. /'meɪntənəns/ | D. /ɪn'vɔːlvmənt/ |

Part II. (3,00 points)

Choose the letter A, B, C, or D to indicate the correct answer to each of the following questions. Write your answer on YOUR ANSWERS part.

5. Where__you_____since I last saw you?
 A. were/ been B. have/ been C. had/ been D. has/ been
 • Trước since chia HTHT, sau since chia QKĐ: HTHT since QKĐ
6. The country's economy relies heavily on the tourist____.
 A. industrial B. industrialise C. industrially D. industry
 • Industrial /m'dʌstriəl/ (adj) (thuộc) công nghiệp
 • Industrialise /m'dʌstriəlaɪz/ (v) công nghiệp hóa
 • Industrially /m'dʌstriəli/ (adv) một cách công nghiệp
 • Industry /'ɪndəstri/ (n) công nghiệp
7. My friend suggested that I____my social skills.
 A. to improve B. improves C. should improve D. improved
 • S + (suggest) that + S + (should) + V_{inf}: Đề xuất rằng ai đó nên làm gì đó.
8. Tom is very busy.____, he is always willing to give a hand with the housework.
 A. Despite B. Therefore C. Although D. However
 • Despite + N/ V-ing = Although + S + V: mặc dù
 • Therefore: vì vậy (sử dụng ở đầu câu, trước dấu phẩy)
 • However: tuy nhiên (sử dụng ở đầu câu, trước dấu phẩy)
9. Daisy asked me__ I would buy a computer the following day.
 A. if B. for C. that D. when
 • Câu tường thuật với asked: S + asked + sb + if/whether + Clause.
10. Tim____write letters to me when he lived abroad.
 A. used B. used to C. is used to D. was used to
 • Used to + V_{inf}: đã từng làm gì (trong QK)
11. If Helen refused this invitation, I____so sad.
 A. would be B. will be C. is D. would have been
 • Câu điều kiện loại 2 được sử dụng để diễn tả những tình huống không có thật, không thể xảy ra trong tương lai và giả định kết quả nếu nó có thể xảy ra.
 • If + S + V-ed, S + would/could/... + V
12. You have seen the Korean Drama "The Myth",____?
 A. have you B. do you C. haven't you D. don't you
 • Cấu trúc câu hỏi đuôi: động từ chính "have" --> haven't you
13. Charles is very keen____collecting books in his leisure time.
 A. in B. on C. of D. with
 • Be keen on sth (adj) yêu thích
14. The craft of conical hat making in Hue is usually____from generation to generation.
 A. dealt with B. lived on C. turned off D. passed down

- Deal with: giải quyết
- Live on: sống nhờ vào
- Turn off: tắt
- Pass down: truyền nói, trao tài sản (cho thế hệ trước khi ai qua đời)

15. Kon Tum will ___ temperatures between 26°C and 32°C tomorrow.

- A. **experience** B. arrive C. meet D. occur

- Experience /ɪk'spiəriəns/ (v) trải qua, kinh qua
- Arrive /ə'reɪv/ (v) đến
- Meet /mi:t/ (v) gặp
- occur /ə'kɜ:t/ (v) xảy ra

16. Alan and Mike are talking about hobbies.

- **Alan:** "What is your hobby, Mike?"

- **Mike:** " _ "

A. Sure. I'll go with you. Chắc chắn rồi. Tôi sẽ đi cùng bạn B. Oh, I usually stay at home.Ồ, tôi thường ở nhà.

B. Well, I want some sugar. À, tôi muốn một ít đường D. Well, I like keeping goldfish. À, tôi thích nuôi cá vàng

Part II. (1,00 point)

Put the verbs in brackets into the correct form or tense and write your answers in the box below. Write your answer on YOUR ANSWERS part.

17. **Last Sunday**, our volunteer team **brought** a lot of food to homeless people. (**bring**)

- Bring (v) mang lại → brought (v2)

18. The 31st SEA Games **held** in Viet Nam from the **12th to 23rd May, 2022.** (**hold**)

- Hold (v) tổ chức → held (v2)

19. There aren't any desks in my bedroom. I wish my bedroom **had** some desks. (**have**)

- Have (v) có → had (v2)
- Câu ước: S + wish(es) + (that) + S + V-ed/were/p2

20. Governments have spent a lot of money on **developing** vaccine COVID-19. (**develop**)

- Develop (v) phát triển → developing
- Spend on doing sth: tiêu xài vào mục đích gì

Part IV. (1,00 point)

Use the correct form of the words in brackets to complete sentences and write your answers in the box below. Write your answer on YOUR ANSWERS part.

21. With so many choices, it is hard **decide** to what to buy. (**DECISION**)

- Decision /dɪ'sɪʒn/ (n) sự quyết định → decide /dɪ'saɪd/ (v) quyết định

22. If it doesn't rain soon, there'll be a **shortage** of water. (**SHORT**)

- Short /ʃɔ:rt/ (adj) ngắn → shortage /'ʃɔ:rtɪdʒ/ (n) sự thiếu hụt

23. The plane arrived at the airport **safely** after a violent storm. (**SAFE**)

- Safe /seɪf/ (adj) an toàn → safely /'seɪfli/ (adv) một cách an toàn

24. The question seems rather easy. However, the student's answer is **predictable**. (**PREDICT**)

- Predict /prɪ'dɪkt/ (v) tiên đoán → predictable /prɪ'dɪktəbl/ (adj) có thể đoán trước

Part V. (1,00 point)

Read the text below and think of the word that best fits each space. Use ONLY ONE WORD in each space. Write your answer on YOUR ANSWERS part.

I live in a small village called Northville. There are about 2000 people here. I love the village (25) **because** it is very quiet and life is slow and easy. The village is always clean; people look after it with great care. The air is always clean, (26) **too**. People are much friendlier here than in a city because everyone knows the (27) **others**, and if someone has a problem, there are always people (28) **who** can help.

Part VI. (1,00 point)

From questions 29 to 32, read the passage and choose the best answer for each question. Write your answer on YOUR ANSWERS part.

There is now increasing concern about the world's energy resources, particularly about those involving fossil fuels. In less than a hundred years we shall properly use (29) all the present sources of oil or gas. The world's coal reserves should last longer but, once used, these cannot (30) _____. It is important,

therefore, that we should develop such alternative sources of energy as solar energy and nuclear energy as well as water and wind power. Until these energy supplies are (31)_____used, it is important for the developed countries to reduce energy (32)_____as much as possible.

29. **A. up** B. with C. from D. to

• Use up: sử dụng hết

30. A. renew B. renewing C. be renewing **D. be renewed**

• Renew /rɪ'nu:/ (v) thay mới

• Cấu trúc câu bị động: S + be(chia) + V3/ed + by O (S:đối tượng bị tác động bởi hành động)

31. A. wide **B. widely** C. hard D. hardly

• Widely (adv) một cách rộng rãi

• Hardly (adv) hiếm khi

32. A. consume **B. consumption** C. consumptive D. consuming

• Energy consumption: năng lượng tiêu thụ

• Consume /kən'su:m/ (v) tiêu thụ

• Consumption /kən'sʌmpʃn/ (n) sự tiêu thụ

• Consumptive /kən'sʌmptɪv/ (adj) hao phí, hao tổn

• Consuming /kən'su:mɪŋ/ (adj) ám ảnh, chi phối

Part VII. (1,00 point)

Read the passage and answer the questions below. Each of your answer must have NO MORE THAN 4 WORDS. Write your answers in the space provided below each question.

The Little Morocco is a beautiful building. We used stone and mud to build the hotel. There are skylights – windows in the roof to let light in – so we save electricity. The skylights give us light in the day, so we don't use electric lights. We don't use chemicals to clean the rooms because we don't want to damage the environment. You can walk in the mountains near the hotel and see lots of local wildlife. Enjoy a boat trip on the lake and see the amazing waterfalls, or visit the beautiful caves.

33. What did they use to build the house?

• ☞ They used stone and mud to build the house.

34. Does using chemicals to clean the room cause damage to the environment?

• ☞ Yes, it does.

35. What do the skylights help us to save?

• ☞ The skylights give us light in the day, so we don't use electric lights

36. What can you see in the mountains?

• ☞ You can see lots of local wildlife.

Part VIII. (1,00 point)

Rewrite each of the following sentences in such a way that it means the same as the sentence printed before it. Do not alter the given word(s) in any way. Write your answer in the space provided after each question.

37. "What time do you come home every day, Mark?" said Daisy.

☞ Daisy asked Mark what time he came home every day.

• Cấu trúc chung cho câu gián tiếp có từ để hỏi:

• - S + asked/ wondered/ wanted to know + WH + S +V <Lùi thì>

• Trong câu gốc đang ở thì Hiện tại Đơn nên ta sẽ phải lùi về thì Quá Khứ Đơn.

38. This is the first time I have seen this film.

☞ I have never seen him before.

• Dịch nghĩa: Đây là lần đầu tiên tôi gặp anh ấy - Tôi chưa từng gặp anh ấy trước đây.

39. They are going to build a new bridge in this city.

☞ A new bridge is going to be built in this city.

• Cấu trúc câu bị động: S + be(chia) + V3/ed + (by SO) (S:đối tượng bị tác động bởi hành động)

40. I've forgotten that actor's name but he's very well-known.

☞ That actor, who I've forgotten his name, is very well-known.

Mệnh đề quan hệ: 'who' Làm chủ ngữ hoặc tân ngữ, thay thế cho danh từ chỉ người.